UBND TỈNH BẮC GIANG **SỞ TƯ PHÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 197 /BC-STP	*Bắc Giang, ngày 13 tháng 6 năm 2024*

BÁO CÁO
Kết quả công tác chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số 6 tháng đầu năm 2024

Thực hiện Công văn số 798/STTTT-CNTT ngày 07/6/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch số 48/KH-BCĐCĐS và phục vụ Hội nghị họp Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh; trên cơ sở chức năng nhiệm vụ, Sở Tư pháp báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm về công tác chuyển đổi số 6 tháng đầu năm 2024 và nhiệm vụ trọng tâm quý III năm 2024 như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG NĂM 2024

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện của ngành

Căn cứ các văn bản của Trung ương và của tỉnh về công tác chuyển đổi số trong đó có Kế hoạch số 199/KH-UBND[1] và Kế hoạch số 48/KH-BCĐCĐS[2], Sở đã ban hành Kế hoạch số 99/KH-STP[3] để triển khai thực hiện. Theo đó, Sở tiếp tục quán triệt việc đẩy mạnh và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ Chuyển đổi số nhà nước của cơ quan; thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ quan trọng thúc đẩy chuyển đổi số trên các lĩnh vực của ngành; đồng thời phân công nhiệm vụ từng phòng, đơn vị trong triển khai thực hiện và xác định rõ lộ trình, thời gian hoàn thành, nguồn lực thực hiện đối với từng nhiệm vụ.

- Thường xuyên triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Bộ Tư pháp, UBND tỉnh, hướng dẫn của các sở, ban, ngành về công tác chuyển đổi số.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai, hướng dẫn đến công chức, viên chức của Sở đã đăng ký khóa học bồi dưỡng về chuyển đổi số vào tham dự các khóa học trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà MOOCs đầy đủ, kịp thời theo quy định.

---

[1] ngày 11/12/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2024.

[2] ngày 01/3/2024 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang năm 2024.

[3] ngày 15/12/2023 của Sở Tư pháp Chuyển đổi số năm 2024.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện duy trì[4], cung cấp các thủ tục hành chính thiết yếu trong lĩnh vực hộ tịch giữa Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh với Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử; chuẩn bị các điều kiện cần thiết để phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông kết nối, tích hợp dữ liệu giữa hệ thống Phần mềm một cửa điện tử với phầm mềm Lý lịch tư pháp, chuẩn bị các điều kiện phục vụ việc cấp phiếu lý lịch tư pháp qua ứng dụng VNeID.

- Tiếp tục đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát, đối chiếu, phê duyệt dữ liệu số hóa hộ tịch và thường xuyên phối hợp với cơ quan Công an cùng cấp để rà soát, đối chiếu dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Ngoài ra, Sở đã thực hiện đăng ký mô hình điểm về thực hiện Đề án 06/CP và báo cáo việc hướng dẫn sử dụng thẻ CCCD gắn chip, VNeID đối với tổ chức hành nghề công chứng; đồng thời triển khai, đề nghị cơ quan đăng ký hộ tịch trang bị máy tính, trang thiết bị phục vụ công tác đăng ký, quản lý hộ tịch; đồng thời tiếp tục nắm bắt, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc liên quan đến thực hiện rà soát, phê duyệt, khai thác, sử dụng dữ liệu số hóa hộ tịch báo cáo Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, Bộ Tư pháp.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu được giao của ngành

- Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt 100%.

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt 44,97%.

- Tỷ lệ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt 34,19%.

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC đạt 64,9%.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt 99,66%.

- Tỷ lệ kết quả giải quyết TTHC điện tử đạt 100%.

- Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt 0.02%.

- Tỷ lệ công bố, công khai TTHC đúng hạn đạt 100%.

- Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ TTHC được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt 100%.

- Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn đạt 100%.

- Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp tỷ lệ đạt 62.8%.

---

[4] Đăng ký khai sinh; Đăng ký kết hôn, đăng ký khai tử; Liên thông đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi; Liên thông đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú – trợ cấp mai táng phí; Cấp phiếu Lý lịch tư pháp.

- Xử lý văn bản, hồ sơ công việc (trừ hồ sơ mật) trên môi trường mạng đạt tỷ lệ 100%.

- CSDL tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số của Sở được kết nối, chia sẻ; mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội đạt tỷ lệ 100%.

- Chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Sở được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh đạt tỷ lệ 100%.

- Các hoạt động kiểm tra của Sở quản lý được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của Sở quản lý đạt 30%.

3. Kết quả thực hiện chuyển đổi số của ngành

3.1. Nhận thức số

- Sở thường xuyên tuyên truyền và tổ chức phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số trên bằng các hình thức khác nhau như: tuyên truyền, phổ biến trực tiếp tại các cuộc họp cơ quan, sinh hoạt chi bộ, đăng tải thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Sở; Cổng thông tin điện tử Phổ biến giáo dục pháp luật của tỉnh; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp, trên nhóm zalo, fanpage facebook … Đồng thời tuyên truyền việc sử dụng các dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần tới người dân và doanh nghiệp.

- Bên cạnh đó, với vai trò là cơ quan Thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh (PBGDPL); hàng quý, Sở Tư pháp đã ban hành văn bản định hướng nội dung, hình thức tuyên truyền pháp luật tới các ngành thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp tỉnh và Hội đồng phối hợp PBGDPL các huyện, thành phố, các Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh về các nội dung chuyển đổi số theo Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 11/12/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang.

- Tiếp tục duy trì zalo phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Bắc Giang, đăng tải và gửi các tin nhắn zalo cho trên 600 thành viên các quy định có liên quan đến Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu CCCD. Phối hợp với Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh thực hiện 01 chuyên mục pháp luật với cuộc sống; cập nhập thường xuyên văn bản quy phạm pháp luật, đăng các tin bài, nội dung tuyên truyền pháp luật về luật có liên quan đến Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu CCCD trên Cổng Thông tin điện tử của Sở; Hệ thống thông tin pháp luật tỉnh Bắc Giang; Cổng thông tin Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Bắc Giang.

- Tiếp tục tuyên truyền những lợi ích của tài khoản định danh điện tử, ứng dụng VNeID trong giải quyết TTHC và đấu tranh phòng chống tội phạm. Thực hiện biên soạn, cấp phát, tuyên truyền tờ gấp, inforgraphic dạng quy trình để

hướng dẫn nộp hồ sơ: đăng ký khai sinh, kết hôn, khai tử và 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông; cấp phát pano, áp phích với nội dung, khẩu hiệu liên quan đến đẩy mạnh triển khai thực hiện các nội dung của Đề án 06 trong lĩnh vực tư pháp cấp phát đến UBND các huyện, thành phố. Thực hiện lồng ghép nội dung tuyền Đề án 06/CP trong các văn bản có liên quan vào định hướng tuyên tuyền phổ biến giáo dục pháp luật hàng Quý của Sở. Tổ chức 05 Hội nghị tuyên truyền các dịch vụ công thiết yếu và 02 nhóm TTHC liên thông theo Đề án 06/CP liên quan đến ngành tư pháp tại 05 huyện, thành phố: Bắc Giang, Sơn Động, Lục Nam, Yên Dũng, Hiệp Hòa cho hơn 1.000 đại biểu tham dự. Thực hiện biện soạn, đăng tải các tin bài tuyên truyền liên quan đến Đề án 06/CP.

3.2. Thể chế số

Trong 6 tháng, Sở đã tham gia ý kiến 131 lượt dự thảo văn bản; thẩm định 19 dự thảo văn bản QPPL của HĐND và UBND tỉnh và 03 đề nghị xây dựng Nghị quyết; hoàn thiện 09 dự thảo văn bản QPPL của UBND tỉnh; trong đó không có văn bản liên quan đến lĩnh vực công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

3.3. Hạ tầng số

- Về cơ sở hạ tầng: duy trì ổn định hoạt động hạ tầng kỹ thuật mạng LAN, đường truyền mạng Internet, các thiết bị thiết yếu phục vụ cho nhu cầu ứng dụng CNTT; đảm bảo các thiết bị CNTT thực hiện vận hành tốt để phục vụ cho công tác chuyên môn. Chủ động đầu tư, ứng dụng CNTT để giảm thiểu chi phí và nâng cao hiệu quả trong công việc phù hợp với mục tiêu của tỉnh, đáp ứng được cơ bản nhu cầu cho việc tin học hóa hoạt động của Sở như trang bị đầy đủ máy tính cho 100% công chức, viên chức; máy in, máy Scan; mạng LAN, kết nối Internet tốc độ cao, kết nối WAN; sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng.

- Sở đã ban hành Công văn số 184/STP-VP[5], trong đó Sở đề xuất trang bị thêm 08 bộ máy tính, 06 bộ máy in đồng thời đã tiến hành mua sắm trang thiết bị để phục vụ công việc.

3.4. Dữ liệu số

- Trong 6 tháng, Sở tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch 49/KH-UBND[6] của Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030" năm 2024; triển khai thực hiện thành lập quy trình nâng cấp Phần mềm cơ sở dữ liệu công chứng/chứng thực và dữ liệu ngăn chặn trên địa bàn tỉnh

[5] Ngày 31/01/2024 về việc đăng ký mua sắm tài sản theo phương thức tập trung năm 2024.

[6] ngày 04/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo.

Bắc Giang và mua sắm Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu vi bằng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2024.

- Tiếp tục sử dụng khai thác ổn định, hiệu quả các Phần mềm, hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung của ngành Tư pháp, phục vụ nhiệm vụ công tác chuyên môn: Phần mềm Một cửa điện tử; Quản lý lý lịch tư pháp; Phần mềm quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính; Phần mềm thống kê ngành Tư pháp; Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; Phần mềm thuộc hệ thống thông tin đăng ký, quản lý hộ tịch; Phần mềm về quản lý tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý; Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến.

- Tiếp tục duy trì, cập nhật, quản lý, khai thác, vận hành Cổng thông tin điện tử của Sở và Cổng thông tin điện tử phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh Bắc Giang.

- Tiếp tục hỗ trợ cho các tổ chức hành nghề công chứng, UBND xã/phường/thị trấn, Phòng Tư pháp các huyện, thành phố, Sở Tư pháp thực hiện các nghiệp vụ quản lý các hợp đồng công chứng, chứng thực và dữ liệu ngăn chặn giảm thiểu rủi ro trong hoạt động công chứng/chứng thực các hợp đồng giao dịch và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

3.5. Nền tảng số

- Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp: Đảm bảo 100% văn bản điện tử được ký số và trao đổi qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước), hướng tới văn phòng không giấy; 100% hồ sơ công việc của Sở được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước); 100% công chức, viên chức được bồi dưỡng các kỹ năng cần thiết trong môi trường số.

- Hệ thống thư điện tử công vụ: 100% công chức, viên chức trong cơ quan được cấp tài khoản thư điện tử và thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh để trao đổi giải quyết công việc.

- Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu: tiếp tục thực hiện chia sẻ dữ liệu các phần mềm cơ sở dữ liệu (CSDL), kết nối liên thông giữ Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp và Một cửa điện tử.

- Hệ thống Cổng TTĐT: cung cấp đầy đủ thông tin chuyên ngành, đề án, chính sách của ngành theo đúng quy định. Chuyên mục chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử của Sở đã thực hiện đăng tải 45 tin, bài tuyên truyền về công tác chuyển đổi số; Trang Fanpage riêng của Sở được tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng cung cấp nội dung, thông tin trên Fanpage của Sở (có hơn 40 nghìn lượt người tiếp cận, xem và theo dõi).

- Hệ thống truyền hình hội nghị: Trong 6 tháng, Sở có 04 cuộc họp thông qua hình thức trực tuyến. Tiếp tục phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện tốt việc tích hợp, chia sẻ dữ liệu của ngành đảm bảo hoạt động thông suốt.

3.6. Nhân lực số

- Sở đã ban hành Công văn số 266/STP-VP ngày 22/02/2024 về việc đăng ký danh sách tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyển đổi số cho công chức, viên chức Sở Tư pháp năm 2024.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai, hướng dẫn công chức, viên chức đã đăng ký khóa học bồi dưỡng về chuyển đổi số vào tham dự các khóa học trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà MOOCs. 100% công chức, viên chức của Sở đã hoàn thành các khóa học và bài kiểm tra cuối khóa.

- Cử cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin (CNTT) tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ CNTT, nâng cao kiến thức về chuyển đổi số do Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị có liên quan tổ chức.

3.7. An toàn thông tin mạng

- Tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 56/KH-STP ngày 02/6/2021[7] và Kế hoạch số 85/KH-STP ngày 17/11/2023[8] của Sở. Đồng thời, rà soát, triển khai đầy đủ các phương án bảo vệ an toàn thông tin đối các hệ thống thông tin của Sở đã được phê duyệt cấp độ.

- Công tác đảm bảo an ninh thông tin và bảo mật an toàn dữ liệu tại Sở và các đơn vị trong ngành được Sở quan tâm và chỉ đạo thường xuyên. Đến nay không có sự cố nào trong việc đảm bảo an ninh thông tin cũng như đảm bảo an toàn dữ liệu.

3.8. Chính quyền số

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính.

- Tiếp tục công khai, minh bạch, đơn giản hoá trình tự, thủ tục giải quyết công việc, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, công dân; tăng cường ứng dụng công tác chuyển đổi số, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của các đơn vị, bộ phận một cửa; rà soát, đánh giá TTHC được thực hiện theo Kế hoạch của UBND tỉnh. Sở đã triển khai rà soát, đánh giá các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết. Thực hiện việc rà soát, tài cấu trúc các trường thông tin trên mẫu biểu điện tử (Eform) để cấu hình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Bắc Giang; tiếp tục rà soát, phê duyệt dữ liệu số hóa hộ tịch và rà soát, đối chiếu dữ liệu giữa

---

[7] Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025.

[8] Triển khai thực hiện Chiến lược an toàn, an ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030.

CSDLQGVDC với CSDLHTĐT; rà soát TTHC đủ điều kiện thực hiện DVC trực tuyến; rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.

- Trong 6 tháng, Sở tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 05 Quyết định công bố danh mục TTHC thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tư được ban hành mới, chuẩn hóa hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ. Sở tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc công khai các TTHC đã được công bố. Hiện nay 100% TTHC đều được công khai trên Cổng dịch vụ công của tỉnh, Cổng thông tin điện tử, nơi giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và Cổng thông tin điện tử của Sở để các tổ chức, cá nhân dễ dàng tiếp cận và thực hiện. Sở tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc công khai các TTHC đã được công bố.

- Việc tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp được thực hiện một cách nghiêm túc, kịp thời, có hiệu quả. Công dân đến giao dịch tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả được hướng dẫn tận tình, đầy đủ. Các TTHC đều được niêm yết công khai, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức công dân tra cứu, tìm hiểu và yêu cầu giải quyết TTHC.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả trong thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt 60%.

3.9. Xã hội số

- Sở đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần trong giải quyết các thủ tục hành chính tới người dân và doanh nghiệp. Trong 6 tháng, Sở đã tiếp nhận13.176 hồ sơ hồ sơ giải quyết qua dịch vụ công trực tuyến, đạt tỷ lệ 100%; hồ sơ tiếp nhận và trả qua dịch vụ Bưu chính công ích 5547 hồ sơ, đạt tỷ lệ 42 %.

- Trong 6 tháng, Sở đã đăng tải trên 200 tin, bài; hơn 400 văn bản chỉ đạo điều hành; văn bản về khen thưởng; lịch công tác tuần; chương trình công tác tháng; chương trình công tác năm; văn bản quy phạm pháp luật; văn bản lấy ý kiến, góp ý của tổ chức, cá nhân; tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng cung cấp nội dung, thông tin trên Cổng thông tin điện tử.

3.10. Kinh phí chi cho chuyển đổi số 6 tháng đầu năm 2024 của toàn ngành: 42.900.000 VNĐ (Bằng chữ: Bốn mươi hai triệu chín trăm nghìn đồng chẵn./.).

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Trong 6 tháng, công tác chỉ đạo, quán triệt, tổ chức triển khai các nhiệm vụ Chuyển đổi số đã được Sở Tư pháp thực hiện nghiêm túc, kịp thời. Các phòng, đơn vị và công chức, viên chức thuộc Sở đã tích cực, chủ động, phát huy tinh thần tự giác, ý thức trách nhiệm để tham mưu triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả và theo đúng Kế hoạch.

2. Một số khó khăn, tồn tại

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số để hoàn thiện Chính quyền điện tử và phát triển Chính quyền số của tỉnh cũng như ngành Tư pháp vẫn còn những tồn tại hạn chế, đó là:

- Mặc dù đã tuyên truyền và hướng dẫn việc thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến, tuy nhiên do nhu cầu và khả năng ứng dụng CNTT của người dân còn hạn chế trong sử dụng dịch vụ công để nộp hồ sơ trực tuyến.

- Trên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cổng dịch vụ công Bắc Giang thống kê hồ sơ giải quyết TTHC bị quá hạn giải quyết không chính xác[9] (gấp nhiều lần so với hồ sơ chậm, muộn trên thực tế giải quyết), ảnh hưởng chung đến kết quả giải quyết TTHC của Sở.

- Đường truyền mạng internet đôi khi không ổn định, còn lỗi xảy ra[10].

- Việc triển khai thực hiện Đề án 06 trong Ngành Tư pháp còn khó khăn, vướng mắc.

+ Việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC thuộc lĩnh vực hộ tịch chưa được đồng bộ; ngoài dữ liệu khai sinh, các thông tin hộ tịch khác như: tình trạng hôn nhân, thay đổi, cải chính hộ tịch, bổ sung thông tin hộ tịch, đăng ký giám hộ, đăng ký khai tử… đang được lưu trữ và quản lý trong CSDLHTĐT nhưng chưa thể chia sẻ, cập nhật cho CSDLQGVDC nên các thông tin về hộ tịch của một công dân chưa được cập nhật đầy đủ.

+ Một số thủ tục về hộ tịch như đăng ký kết hôn, xác nhận tình trạng hôn nhân, đăng ký lại khai sinh… khi Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú không có giá trị sử dụng gặp khó khăn trong việc xác định mối quan hệ nhân thân, xác định quá trình cư trú (nơi thường trú) trước đây và xác định mối quan hệ trong gia đình, bố, mẹ, vợ, chồng, con để xác định thông tin.

+ Việc tra cứu thông tin của công dân trong CSDLQGVDC có một số trường hợp chưa được đầy đủ; còn thiếu, sai lệch, không trùng khớp với thông tin hộ tịch.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM QUÝ III NĂM 2024

1. Tiếp tục chỉ đạo việc quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024.

2. Tiếp tục hoàn thiện, xây dựng các phần mềm CSDL đã được phê duyệt.

---

[9] hiện nay trên Cổng DVC tỉnh, Hệ thống Một cửa điện tử cấu hình thời gian giải quyết đối với TTHC cấp Phiếu LLTP là ngày làm việc. Tuy nhiên trên Cổng DVC Quốc gia cấu hình thời gian giải quyết TTHC này là ngày thường (bao gồm cả ngày nghỉ, lễ) do đó dẫn tới tình trạng hồ sơ báo quá hạn trên Cổng DVC quốc gia.

[10] việc nộp và tiếp nhận hồ sơ qua DVC phải thao tác nhiều lần. Việc kết nối liên thông giữa Phần mềm một cửa điện tử và Phần mềm LLTP dùng chung của Bộ Tư pháp đôi khi còn lỗi kết nối, do vậy việc bàn giao hồ sơ và chuyển kết quả giữa hai phần mềm có thời điểm chưa kịp thời; Hệ thống thông tin giải quyết của tỉnh đôi khi bị lỗi (lỗi trong việc tiếp nhận, ký số, đính kết quả số hoá) gây khó khăn cho các công chức Bộ phận Một cửa trong quá trình thực hiện các thao tác để giải quyết hồ sơ.

3. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các phương án bảo vệ an toàn thông tin đối các hệ thống thông tin của Sở đã được phê duyệt cấp độ.

4. Tiếp tục tích cực triển khai thực hiện Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 23/01/2024 của UBND tỉnh Triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt "Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030" tỉnh Bắc Giang năm 2024.

5. Tiếp tục thực hiện tốt việc tiếp nhận giải quyết TTHC theo cơ chế Một cửa, Một cửa liên thông, chú trọng nâng cao tỷ lệ đảm bảo theo đúng quy định.

6. Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục hành chính thuộc lịch vực tư pháp các cấp qua ứng dụng VNeID.

7. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các TTHC thuộc dịch vụ công thiết yếu đã tích hợp, liên thông; thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc tiếp nhận, xử lý, trả kết quả đối với các hồ sơ thuộc DVC thiết yếu; nâng cao tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trực tuyến tại các đơn vị hướng đến mục tiêu đảm bảo 100% hồ sơ được tiếp nhận và thực hiện trên môi trường điện tử.

8. Triển khai TTHC thuộc dịch vụ công thiết yếu còn lại theo đúng lộ trình đã đề ra; thường xuyên phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan thực hiện kiểm tra việc triển khai thực hiện TTHC thuộc dịch vụ công thiết yếu tại các đơn vị.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị Ban chỉ đạo chuyển đổi số của tỉnh thường xuyên tổ chức tập huấn, đào tạo nghiệp vụ, kỹ năng triển khai chuyển đổi số cho cán bộ tham gia thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số.

2. Đề nghị Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục phối hợp kiểm tra, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý dứt điểm tình trạng lỗi của các Cổng dịch vụ công; xác định chính xác nguyên nhân dẫn đến tình trạng lỗi đồng bộ giữa các Hệ thống, từ đó có giải pháp khắc phục triệt để tình trạng thống kê không chính xác kết quả giải quyết TTHC. Đồng thời, xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý hồ sơ quá hạn không chính xác báo trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Cổng dịch vụ công của tỉnh.

3. UBND tỉnh chỉ đạo, quán triệt UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động, tiếp tục chỉ đạo triển khai có hiệu quả TTHC thuộc DVC thiết yếu trong lĩnh vực Tư pháp; quan tâm bố trí cơ sở vật chất, nguồn nhân lực, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu đặt ra. Đồng thời, thực hiện triển khai thống nhất việc chuyển đổi, sử dụng tài khoản VNeID trong thực hiện thủ tục hành chính theo lộ trình.

4. Đề nghị Bộ Công an sớm hoàn thiện CSDLQGVDC bảo đảm tiêu chí "đúng, đủ, sạch, sống"; bảo đảm an ninh, an toàn để kết nối, chia sẻ, khai thác dữ

liệu với cơ sở dữ liệu chuyên ngành trong lĩnh vực tư pháp. Nghiên cứu bổ sung thông tin lịch sử thường trú của công dân trên CSDLQG về dân cư để đảm bảo giải quyết một số thủ tục hành chính phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và tạo điều kiện thuận lợi cho việc tra cứu thông tin cư trú của công dân khi giải quyết các TTHC đó. Đồng thời, sớm khắc phục những hạn chế, khó khăn, vướng mắc liên quan đến Ngành Tư pháp; đặc biệt là khi triển khai, thực hiện 02 nhóm TTHC liên thông: Liên thông đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi; Liên thông đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú – trợ cấp mai táng phí.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm về Chuyển đổi số 6 tháng đầu năm 2024, nhiệm vụ trọng tâm quý III năm 2024, Sở Tư pháp gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH BẮC GIANG

Đỗ Thị Việt Hà